

ẤN QUANG ĐẠI SƯ
GIA NGÔN LỤC
PHẦN 4

- Cư sĩ: Lý Viên Tịnh kết tập.

Ấn Quang Đại Sư giám định.

-Việt dịch: Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa

ÁN QUANG ĐẠI SƯ GIA NGÔN LỤC

PHẦN 4

VI. KHUYÊN CHÚ TRỌNG NHÂN QUẢ

1. LUẬN VỀ LÝ NHÂN QUẢ

* Một pháp nhân quả là bước đầu nhập môn của Phật giáo, mà cũng là kế sách trọng yếu để thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

* Nhân quả là phương tiện lớn lao để Thánh Nhân thế gian và xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh. Nếu nay chẳng lấy nhân quả làm nhiệm vụ cấp bách để cứu quốc, cứu dân, dù ông có trí xảo, đạo đức cao siêu đến mấy cũng chỉ uổng công, vì chẳng giảng đạo lý cũng như không có vương pháp vậy!

* Thánh Hiền đời xưa không ai là chẳng dè dặt, kinh sợ để tự rèn luyện, gìn giữ mình, nên tâm họ chẳng bị cảnh phú quý, cùng - thông xoay chuyển. Cùng thì riêng thân mình thiện, đạt thì khiến cả thiên hạ cùng thiện. Người đời nay, trong những hành vi, lời lẽ thường ngày, trong vòng cha con, anh em, chồng vợ, mỗi mỗi đều chẳng thể như pháp.

Người có chút tri kiến bèn lăm mông làm bậc cao nhân lỗi lạc: chưa có quyền bèn mặc tình cuồng vọng luận nghị mù quáng để mê hoặc người đời; đã có quyền vị rồi, bèn tỏ rõ cái ác niệm bạo ngược tàn nước hại dân. Gốc bệnh là do lúc ban đầu, cha mẹ, thầy bạn chưa từng dùng đạo nhân quả báo ứng để chỉ bảo cho kẻ ấy. Nếu biết nhân quả báo ứng đôi chút thì khởi tâm

động niệm ắt đều kiêng dè, chẳng dám phóng túng. Dù chẳng mong thành Thánh, thành Hiền, muốn chẳng kinh sợ, dè dặt như vào vực sâu, như đi trên băng mỏng cũng không thể được!

Vì thế, những người thiên tư cao phải bắt đầu từ những điều thiện cận, chớ cho là điều lành nhỏ nên không làm, chớ cho là điều ác nhỏ rồi cứ làm. Cứ vun bồi từng ít một sẽ thành tánh. Ví như cây nhỏ đã mọc thẳng, đến lớn muốn uốn cong chẳng thể được!

* Y gia trị bệnh, gấp thì trị ngọn, thông thả bèn trị gốc. Ví như có người yết hầu ung thũng, ăn uống khó nuốt xuống, thở ra khó khăn; trước hết phải tiêu trừ chứng thũng, sau đấy mới căn cứ trên gốc bệnh, điều hòa tạng phủ. Nếu chẳng trừ trước chứng thũng ấy, người đó lăn đùng ra chết, dù có lương phương, diệu dược trị được gốc bệnh cũng chẳng làm gì được!

Nhân quả chính là diệu pháp để tiêu trừ chứng bệnh thũng ngày nay; nhưng một pháp Nhân Quả trị được bệnh cả gốc lẫn ngọn. Kẻ sơ cơ nương vào đó sẽ cải ác tu thiện. Người thông hiểu nương theo đó có thể đoạn Hoặc chứng Chân, thông trên, suốt dưới. Dù là hàng phàm phu sát đất cho đến bậc viên mãn Phật Quả đều chẳng thể lìa pháp này, chứ nhân quả nào phải chỉ trị được mỗi bệnh ngọn ư!

* Một pháp nhân quả chính là lò luyện lớn để nung phàm, luyện thánh của Thánh Nhân thế gian, xuất thế gian. Nếu lúc ban đầu chẳng hiểu rõ nhân quả thì sau khi đã thông Tông, thông Giáo, sẽ rất có thể bị làm lẫn nhân quả. Đã lẫn nhân quả, đọa lạc ắt sẽ có phần, không cách gì siêu thăng. Đừng bảo lý này thiên cận rồi coi thường! Đức Như Lai đã thành Chánh Giác, chúng sanh đọa lạc tam đồ đều chẳng ra ngoài nhân quả.

Nhưng tâm lượng của phàm phu hẹp nhỏ, có lẽ không lãnh hội được những lẽ nhân quả lớn lao đã nói trong Kinh. Hãy dùng những điều thiện cận trong thế gian để làm phương tiện lãnh hội những điều thù thắng ấy. Chẳng hạn như đối với bài Âm Chất Văn của Văn Xương Đế Quân, sách Thái Thượng Cảm Ứng v.v... xin hãy đọc kỹ, suy xét tường tận, làm theo, thì ai nấy đều là lương dân, người người đều có thể liễu sanh thoát tử.

Năm trước, Quang từng khắc An Sĩ Toàn Thư, bản khắc để tại Dương Châu, các nơi phát hành Kinh đều có. Cuốn sách này thật là một tác phẩm trọng yếu để làm cội đời hiền dụ, dân chúng hiền lành vậy!

*** Xưa kia, ông Bạch Cư Dị hỏi Ô Sào Thiên Sư: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Ngài Ô Sào đáp: “Đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành”. Họ Bạch bảo: “Hai câu nói ấy, đưa bé lên ba cũng nói được”. Ngài Ô Sào bảo: “Tuy đưa bé lên ba nói được, ông già tám mươi làm chẳng xong”. Phải biết lời nói này chính là lời nói thiết yếu quan trọng nhất đối với hết thảy người học Phật.**

* Hai câu “Đừng làm các điều ác...” chính là đại ý của hết thảy Kinh giới của tam thế chư Phật, chớ nên coi thường. Ngay trong mỗi ý niệm vừa phát khởi của chính mình hãy nên suy xét kỹ, nếu có thể suy xét đến cùng cực thì còn có thể thành được Phật đạo, huống hồ là các quả vị phước huệ khác nữa!

* Dạy giới thiện (ngũ giới, thập thiện) để mở ra con đường Trời - người phẳng phiu. Hiền nhân quả để bày phương cách xu tỵ (xu là hướng tới, tỵ là tránh né) tốt lành. Nói đến giới thiện thì:

a. NGŨ GIỚI:

Chẳng sát là Nhân; chẳng trộm là Nghĩa; chẳng tà dâm là Lễ; chẳng nói dối là Tín; chẳng uống rượu thì tâm thường trong trẻo, chí ngưng lặng, thần chẳng hôn mê nên lý hiện, tức là Trí. Trì trọn Ngũ Giới chẳng đọa tam đồ, luôn sanh trong nhân đạo. Năm điều này nói chung tương đồng với Ngũ Thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) của đạo Nho, nhưng Nho giáo chỉ dạy tận nghĩa, nhà Phật còn giảng thêm về quả báo.

b. THẬP THIỆN:

Chẳng giết, chẳng trộm, chẳng tà dâm, gọi là ba nghiệp nơi thân. Chẳng nói dối, chẳng nói thêu dệt, chẳng nói lưỡi đôi chiều, chẳng ác khẩu, gọi là bốn nghiệp nơi miệng. Chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, gọi là ba nghiệp nơi ý. Những điều này xét về đại thể, giống như Ngũ Giới, nhưng ngũ giới đa phần nói về thân, Thập Thiện đa phần nói về Tâm. Đầy đủ Thập Thiện quyết định sanh vào thiên giới.

Còn như các điều dạy về luân lý như hiếu với cha, từ với con, kính anh, nhường em... đều là muốn cho ai nấy đều tận bổn phận không khiếm khuyết, thuận theo tướng thế gian để tu pháp xuất thế. Nếu nói rộng về nhân quả báo ứng thì hào ly chẳng sai. Đọa địa ngục hay sanh thiên chỉ do tự mình chiêu cảm lấy. Đức Như Lai tâm bi chí cực, muốn cho chúng sanh vĩnh viễn lìa khổ, chỉ hưởng các điều vui; vì thế, Ngài chẳng tiếc hiện tướng lưỡi rộng dài, vì các chúng sanh tận tình tuyên diễn.

Kinh dạy: “Bồ Tát úy nhân, chúng sanh úy quả” (Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả). Nếu chẳng muốn nhận quả khổ, phải đoạn trừ nhân ác trước đã! Nếu luôn tu thiện nhân, ắt quyết định thường hưởng quả vui! Đây chính là điều Kinh Thư bảo: “Tác thiện giáng tường, tác bất thiện giáng

ương”(Làm thiện thì điều tốt lành giáng xuống. Làm điều bất thiện, tai ương giáng xuống), Kinh Dịch nói: “Tích thiện tất hữu dư khánh, tích bất thiện tất hữu dư ương” (Tích thiện sự vui có thừa, chất chứa điều chẳng lành tai ương ắt có thừa!)

Nhưng nhà Nho chỉ xét trên đời hiện tại và con cháu mà nói, còn Phật xét trên cả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai để luận. Phạm tình chẳng hiểu thấu, bèn cho là chuyện mê lung, chẳng chịu tin nhận. Như kẻ mù cãi lời người dẫn đường, tự đi vào đường hiểm, muốn chẳng rớt hầm, sụp hố có được hay chẳng?

* Đề xướng nhân quả báo ứng là kính vâng theo tâm của Thiên địa và Thánh Nhân để thành tựu tánh đức nhân nghĩa, đạo đức của người đời. Nếu coi nhân quả báo ứng là chuyện mờ mịt, không cách nào khảo sát thì chẳng những trái nghịch với tâm của Thiên địa, Thánh Nhân, mà thân thức của mình còn vĩnh viễn đọa trong ác thú.

Nếu bậc trí giả chẳng phân phát ý chí ưu thời mẫn thế để tu đức mình, kẻ hạ ngu không kiêng sợ gì, dám làm điều ác thì quyền dưỡng dục của Thiên địa, Thánh Nhân bị chèn ép chẳng được phô bày, cái lý sẵn có trong tâm tánh của chúng ta ẩn mất chẳng hiện. Họa hại ấy chẳng thể nói được!

Nhưng lời lẽ của Thánh Nhân thế gian giản lược, lại chỉ bàn về đời này và con cháu, còn những việc trước khi sanh ra, sau khi chết đi, từ vô thủy đến nay theo nhân duyên tội phước luân hồi lục đạo... đều chưa luận rõ. Vì thế, những kẻ thấy biết nông cạn tuy hằng ngày đọc những lời dạy về nhân quả báo ứng của Thánh Hiền vẫn chẳng tin nhân quả báo ứng.

Đại giáo của Đức Như Lai hiển dương cái huyền diệu nơi tâm tánh của chúng ta, sự tinh vi của nhân quả ba đời. Tất cả những thuyết “cách trí” (trí tri cách vật), thành, chánh (chánh danh), “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, và pháp “đoạn hoặc chứng chân, liễu sanh thoát tử”, không pháp nào chẳng giảng đủ. Vì thế, những điều Phật dạy về cha hiền, con hiếu, anh nhường, em kính, chồng xướng vợ theo, chủ nhân từ, tớ trung thành, ai nấy tận hết bốn phận có khác gì những điều Thánh Nhân thế gian đã dạy đâu!

Thế nhưng, với mỗi một điều, Phật lại khai thị nhân trước quả sau; đây chính là điều Thánh Nhân thế gian chẳng thể làm nổi! Lời dạy “tận nghĩa, dốc trọn bốn phận” chỉ để dạy hàng thượng trí, chẳng thể chế ngự kẻ hạ ngu. Nếu biết nhân quả báo ứng thì thiện - ác, họa - phúc rành rành như nhìn vào lửa; ai lại không tìm tốt, tránh xấu, tránh họa đạt phúc cơ chứ?

*** Kinh Hoa Nghiêm nói: “Hết thấy chúng sanh đều có đủ trí huệ, đức tướng của Như Lai. Nhưng vì vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc”. Do vậy, biết rằng: trí huệ, đức tướng chúng sanh và Phật đều đồng, tức là Tánh Đức. Do có vọng tưởng chấp trước và lìa vọng tưởng chấp trước nên chúng sanh và Phật khác nhau. Đây chính là Tu Đức.**

Tu Đức có thuận, có nghịch. Thuận tánh mà tu thì càng tu càng gần. Tu đến cùng cực thì triệt chứng, chứng được rằng hoàn toàn không có gì để đắc cả. Còn nghịch tánh mà tu thì càng tu càng xa. Tu đến cùng cực sẽ vĩnh viễn đọa trong ác đạo, đọa nhưng không có gì mất cả. Hiểu được điều này thì ngu cũng là hiền, hiền cũng là ngu, thọ cũng là yếu, yếu cũng là thọ,

những mong ước phú quý, cháu con đầy đàn đều diệt sạch. Mỗi mỗi đều làm chủ được thì có cái để nương dựa cũng coi như không, không có cái để nhờ cậy cũng coi như có. Như núi cao chẳng thể trèo lên được, người ta không có cách nào, thì chẳng ngại gì đục núi, xếp bậc, sẽ cũng có thể lên đến chót núi.

Con người xưa nay chẳng biết nghĩa lý “do tâm tạo nghiệp, do tâm chuyển nghiệp”, không ít kẻ đại thông minh, học vấn rộng, giở trò bỏ sạch công lao người trước khiến di hại bao kiếp. Nếu chẳng tu đức, dù thân đạt tới mức giàu trùm thiên hạ, quý như thiên tử, địa vị đứng đầu các quan, thanh thế hiển hách như hàng tể phụ, há chẳng có kẻ bị tru lục, diệt môn ngay trong đời này đó ư? Những điều mình đạt được đó đều chẳng thể nương dựa được!

Ông Viên Liễu Phàm hiểu rõ điều này nên đối với những thứ được hưởng thọ đều bảo chẳng phải do “tiền nhân” (nhân đời trước) định sẵn. “Tiền nhân”, tục gọi là “thiên” (trời). “Thiên định thắng nhân” tức là tiền nhân khó chuyển. Nhân định cũng thắng thiên, tức là tu trì để chuyển nghiệp thì tiền nhân chẳng đủ để ý lại. Vì thế, lấy nhân hiện tại làm nhân để tiêu trừ tiền nhân. Nếu buông lung làm xằng, kết quả sẽ ngược lại. Hiểu rõ điều này thì muốn ngu lại thành hiền, muốn tâm thường lại trở thành siêu quần, bạt tụy, đều là do giữ lòng tu đức, tùy thời khéo dạy mà thôi!

* Mạng là gì? Chính là quả báo của những điều đã làm trong đời trước. Lại nữa, điều đạt được do làm đúng theo đạo nghĩa mới gọi là Mạng. Những điều đạt được do làm chẳng đúng theo đạo nghĩa thì chẳng được gọi là Mạng. Vì sau khi đạt được như vậy, cái khổ đời sau chẳng cam nghe thấy! Như trộm cướp tiền tài của người, tạm thời dường như giàu sướng, một khi quan

phủ biết ra, ắt sẽ đầu một nơi, thân một nẻo! Lẽ nào với cái tạm thời được vui, lại cho là Mạng?

Lực là gì? Chính là nói đến những cái mình làm ngay trong đời này. Có hai thứ làm: Một là tài trí chuyên dùng mưu mẹo biến trá. Hai là chuyên dùng sự khắc kỷ, giữ lễ để tu trì.

Cái Mạng do Liệt Tử nói đó hỗn độn, chẳng phân; cái Lực của ông ta nói đó đa phần chú trọng về mưu mẹo, biến trá. Bởi thế, đến nỗi Lực bị Mạng đè ép, không cách gì đáp được câu chất vấn sau: “Khổng Tử bị khôn đốn nơi biên giới nước Trần, nước Sái; Điền Hằng lấy nước Tề làm tánh mạng, còn có thể nói là biết Mạng ư?”

Khổng Tử chẳng gặp vua hiền, chẳng thể khiến thiên hạ trị an, chính là do nghiệp lực của muôn dân tạo ra như vậy, can dự chi đến Khổng Tử! Nhan Uyên yếu thọ, nghĩa lý cũng giống như thế.

Điền Hằng có được nước Tề là do oán đoạt mà có, sao gọi là Mạng được? Tuy hiện thời còn là vua Tề, nhưng khi hơi thở không hít vào được, liền thành tù nhân trong A Tỳ địa ngục. Đấy mới là Mạng, vì ông ta dạy người chẳng tu đạo nghĩa, mặc tình cướp đoạt!

Bởi thế, tôi mới nói: “Liệt Tử chẳng biết Mạng. Chẳng thấy Mạnh Tử luận về Mạng đó ư? Ắt phải cùng lý tận tánh đến mức như thế mới gọi là Chân Mạng. Còn những điều chẳng do đạo nghĩa mà được, chẳng do đạo nghĩa mà mất, đều chẳng được gọi là Mạng. Liệt Tử luận về Lực đa phần thuộc về tài trí mưu mẹo, biến trá, là những điều hiền thánh chẳng thêm nói tới. Những điều Hiền Thánh nói đến đều là khắc kỷ, giữ lễ để tu trì”.

“Thánh mất niệm thành cuồng, cuồng khắc chế niệm thành thánh. Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà tích điều chẳng lành, ắt tai ương có thừa. Làm lành trăm điều tốt lành giáng. Làm điều chẳng lành trăm tai ương trút xuống. Gỗ phải theo dây mực mới ngay, vua phải nghe lời can gián mới thành thánh. Làm điều nhân ái sẽ dẫn tới phước lành; dù gặp phải cảnh hung hiểm trái nghịch cũng chỉ nhẹ nhàng. Năm năm mươi tuổi, biết bốn mươi chín năm trước là sai trái; muốn giảm bớt lỗi nhưng vẫn chưa thể. Muốn mình được sống thêm năm mươi năm nữa để học Dịch hầu không mắc lỗi lớn. Ai cũng có thể là Nghiêu, Thuán, kiêng giữ những điều chẳng nên nhìn, kính sợ những điều chẳng nên nghe, đều là Lục”. Đây là những lời của Nho gia.

Còn nhà Phật bảo hết thầy chúng sanh đều có Phật tánh, đều sẽ thành Phật để họ sám hối nghiệp cũ, cải ác tu thiện, mong họ đừng làm các điều ác, vâng làm các việc lành. Dùng Giới giữ thân, chẳng làm điều phi lễ. Dùng Định nhiếp tâm, chẳng khởi vọng niệm. Dùng Huệ đoạn Hoặc, thấy rõ bốn tánh. Đây đều là những Lục để khắc kỷ, giữ lễ tu trì. Hành theo đó, còn thành được Phật đạo, hưởng hồ là những quả vị thấp hơn ư! Vì thế, Kinh Lăng Nghiêm nói: Cầu vợ được vợ, cầu con được con, cầu trường thọ được trường thọ, cầu tam muội được tam muội. Như thế cho đến cầu Đại Niết Bàn đắc Đại Niết Bàn. Đại Niết Bàn là Phật Quả rất ráo. Những điều ấy đều là do tu trì theo đúng giáo pháp mà được, Lục ấy rất lớn, chẳng thể hạn lượng.

Ông Viên Liễu Phàm gặp Không tiên sinh bói các việc trước sau, việc nào cũng đều ứng nghiệm cả, bèn cho là nhất định phải có Mạng (số mạng). Sau ông được Vân Cốc Thiên Sư khai thị, tận lực tu trì. Những điều ông Không đã đoán, chẳng trúng một mảy. Ông Viên Liễu Phàm là bậc hiền giả,

dù có nhằm lẫn làm điều gì chẳng đúng, lời đoán của họ Không cũng chẳng linh. Do đấy, ta biết rằng hiền thánh dạy đời chỉ trọng tu trì. Đức Như Lai dạy người cũng giống như thế. Vì thế, tất cả những pháp môn Đại, Tiểu, Quyền, Thật Phật đã nói, không pháp nào chẳng khiến chúng sanh trừ khử Hoặc nghiệp huyễn vọng, triệt chứng Phật Tánh sẵn có. Vì thế, đời có kẻ cực ngu, cực độn, tu trì lâu ngày liền đạt được đại trí huệ, đại biện tài.

Liệt Tử quy hết thầy mọi sự về Mạng (số mạng), gây trở ngại chỉ mong thành thánh, thành hiền của con người, cổ vũ cái tâm gian ác, soán đoạt của người. Dưới là phải chịu họa hại vô cùng, trên là làm nhụt khí lực quyết chí, ưu thời mẫn thế đến nỗi chung thân chẳng dự vào bậc Thánh Hiền, cứ làm một người hèn hạ, thấp kém. Thiên sách ấy hoàn toàn vô ích cho đời, nào có giá trị gì đáng để nghiên cứu đâu!

* Tôi thường nói: “Người trong cõi đời, trong mười phần, chết trực tiếp bởi sắc dục có đến bốn phần, chết gián tiếp vì sắc dục cũng đến bốn phần”. Do sắc dục mà hao tổn, phải chịu đựng các thứ cảm xúc khác mà chết. Đối với những cái chết ấy, không ai là chẳng đổ cho số mạng, biết đâu rằng: Do tham sắc mà chết đều chẳng phải là số mạng!

Mạng vốn nằm trong tay những ai giữ lòng thanh tịnh, trinh khiết, chẳng tham dục sự. Tham sắc là tự giết hại mình, bảo là số mạng sao được? Còn những người do mạng mà sanh, mạng tận bèn chết, bất quá chỉ một hai phần thôi. Do vậy, biết rằng quá nửa thiên hạ là hạng uổng tử. Cái họa này rất dữ dội, có một không hai trong đời. Chẳng đáng buồn ư? Chẳng đáng sợ ư?

Nhưng chẳng tốn một đồng, chẳng nhọc tí ti sức lực gì, lại có thể trở thành bậc đức hạnh chí cao, hưởng an lạc chí đại, con cháu quý hiển, phước âm vô cùng, đời sau được quyền thuộc trình lương, chỉ có mỗi việc giới dâm mà thôi! Đối với việc hành dâm chánh đáng giữa vợ chồng, ở phần trước tôi đã thuật qua về lẽ lợi hại, ở đây chẳng nhắc lại nữa. Còn đối với việc tà dâm, vô liêm, vô sỉ, cực uế, cực ác, chính là dùng cái thân người để làm chuyện súc sanh.

Vì thế, nếu gái đẹp đến cột nhà, đàn bà yêu kiều đến xin chung chạ, quân tử coi đó là mối họa ương không gì lớn bằng, bèn cự tuyệt, thì phước chiếu rạng ngời, hoàng thiên ban ân. Kẻ tiểu nhân coi đó là hạnh phúc không chi lớn bằng bèn thâm nạm, ắt đến nỗi bị tai tinh xung chiếu, quỷ thần tru lục. Quân tử do họa được phước, tiểu nhân do họa càng thêm họa. Vì thế, mới nói: “Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu” (họa phước không cửa, do người tự chuốc lấy). Nếu đối với cái ả nữ sắc, người đời chẳng thể triệt để thấu hiểu thì những sự như đức hạnh chí cao, an lạc chí đại, con cháu quý hiển, phước âm vô cùng, đời sau quyền thuộc trình thực sẽ bị mất hết trong giây phút hoan lạc mà thôi! Xót thay!

* Hai chữ Nhân Quả gồm trọn hết cả các pháp thế gian, xuất thế gian không sót chút gì. Những Thánh Nhân thế gian không ai chẳng dạy nhân quả, nhưng do chuyên chú nơi đạo xử thế, muốn cho nó được kể tục, được lưu truyền, nên chỉ hạn cuộc trong đời này và thế hệ trước, thế hệ sau, chẳng nói những chuyện trước lúc sanh ra, sau khi chết đi và những điều kể từ vô thủy trước đến tận đời vị lai sau.

Kẻ hậu học chẳng thể hiểu rõ ý của Thánh Hiền bèn cho rằng người, vật có sự sống là do khí thiên địa ngẫu nhiên thấm vào hình hài mà thôi. Còn đến lúc chết, hình hài mục nát, hồn cũng phiêu tán, không nhân, không quả, trở thành Đoạn Diệt Kiến. Đã cô phụ thánh giáo, còn mê muội tánh linh của mình đến cùng cực vậy! Khổng Tử khen ngợi sách Chu Dịch, ngay câu đầu tiên, Ngài nói: “Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà tích bất thiện ắt tai ương có thừa”...

Điều thứ hai là nếu chẳng dùng quá khứ, hiện tại, vị lai để luận thì những điều trời giáng xuống phần nhiều mâu thuẫn với những ngôn luận của Thánh Nhân, chánh lệnh của bậc minh quân (chẳng hạn như gian đảng vinh hoa, trung thần bị tru lục; Nhan Uyên chết yếu, Đạo Chích trường thọ...) Nếu biết tiền nhân, hậu quả thì sẽ hiểu những sự cùng, thông, được, mất đều do tự mình chuốc lấy. Dù có gặp nghịch cảnh cũng chẳng oán, chẳng hận, chỉ thẹn đức mình kém cõi, chẳng thấy lỗi lầm của Trời - người, vui biết mạng trời, không lúc nào là chẳng tự tại tiêu dao!

* Hết thấy những kẻ chẳng hiểu thấu tột cùng lý sâu và những kẻ vô tri, vô thức, nếu nghe nói đến lý tánh, phần nhiều đề cao thánh cảnh, nhưng vẫn tự làm phàm phu, chẳng chịu mạnh mẽ gắng sức khởi đầu từ Sự. Nếu bảo cho họ biết nhân quả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai dù thiện hay ác đều có quả báo, ắt sẽ sợ ác quả mà đoạn ác nhân, tu thiện nhân hòng được thiện quả.

Thiện - ác chẳng ngoài ba nơi thân - khẩu - ý. Đã biết nhân quả sẽ tự phòng giữ thân - miệng, rửa lòng gột ý. Dù ở trong nhà tối, phòng kín, vẫn luôn như đang ở trước Thiên Đế, chẳng dám móng khởi chútbỉ ỏi nào, kéo vương phải tội vạ! Đây chính là đại pháp “trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân”

để dạy khắp hết thầy chúng sanh thượng, trung, hạ căn của đức Đại Giác Thế Tôn vậy. Tuy thế, kẻ cuồng sợ bị câu thúc, bảo đó là chấp tướng; kẻ ngu nhằm tránh khỏi bị xấu mặt, bèn bảo đó là chuyện vu vơ. Trừ hai hạng người này ra, có ai lại chẳng tin nhận?

Vì thế, Ngài Mộng Đông nói: “Người khéo luận về tâm tánh sẽ chẳng thể bỏ được nhân quả. Người tin sâu nhân quả cuối cùng ắt sẽ thấy cực rõ tâm tánh ấy”. Lý này lẽ tất nhiên phải như thế. Phải biết rằng: Từ địa vị phàm phu cho đến khi viên chứng Phật Quả, đều chẳng ra ngoài nhân quả. Kẻ nào chẳng tin nhân quả đều là hạng tự đánh mất thiện nhân, thiện quả, luôn tạo ác nhân, luôn chịu ác quả, trải kiếp số như bụi trần, luân chuyển trong ác đạo, chưa thể xuất ly vậy. Buồn thay!

* Phật pháp lưu thông lợi ích vô lượng. Người căn tánh sâu sẽ lãnh hội sâu xa, liền minh tâm kiến tánh, đoạn Hoặc chứng chân. Người căn cơ cạn lãnh hội nông cạn, cũng vẫn có thể cải ác tu thiện, cầu thành Thánh, thành Hiền. Ấy là do Đức Như Lai lập giáo, dù chánh yếu là vì xuất thế, nhưng Phật tùy thuận cơ nghi, khuyến dụ lần lần, nên đối với đạo xử thế, Ngài cũng phát huy trọn khắp, không bỏ sót mảy may điều thiện nào! Gặp cha nói về từ, gặp con nói về hiếu, anh nhường em kính, chồng xướng vợ theo, phàm hết thầy những đạo luân thường hằng ngày Phật dạy trọn chẳng khác gì với những điều Nho Giáo đã nói.

Chỗ khác biệt là: đối với mỗi điều ấy, Phật đều chỉ rõ nhân quả ba đời, thiện ác báo ứng, khiến cho người nghe đem lòng kính sợ, chẳng dám vượt phạm. Dù ở trong nhà tối, phòng kín, thường như đang ở trước Phật, trời. Đến cả hạng tham tàn bạo ác, trọn chẳng có tín tâm, nghe mãi chuyện nhân quả báo ứng, tâm cũng thâm bị chế phục, cũng chẳng đến nổi mười phần

khốc liệt. Cứ xem thời Liệt Quốc, có tục giết người tuần táng, giết càng nhiều càng vinh hiển; đến khi Phật giáo truyền sang Đông mới chấm dứt được thói tục ấy. Điều ấy đủ để chứng minh vậy.

* Đời này đã cách thời Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ cả ba bốn ngàn năm, tình đời, lòng người so với thời cổ khác xa lắm. Nhưng do biết lục đạo luân hồi theo nghiệp thăng trầm, sanh lên trời, đọa xuống địa ngục, người biến ra thú, thú sanh làm người, nên dù là hạng cùng hung cực ác ương ngạnhkhó giáo hóa, trọn không có tín tâm cũng bị pháp này (nhân quả) chiết phục.

Dù coi rẻ mạng người, trong tâm vẫn tiềm ẩn một chút sợ hãi ảnh hưởng của nhân quả, nên chưa đến nỗi thập phần bạo ác. Như các chư hầu thời Liệt Quốc đem bày tội, ái thiếp và bá tánh bắt giết tuần táng theo cả mấy chục, mấy trăm người, chẳng coi đó là sai; trái lại, còn cho là vẻ vang nữa. Chẳng phải là do pháp nhân quả mà thời này hiền hơn đời trước ư? Châu Văn Vương ân trạch thấm đến cả xương khô, thế mà chỉ mấy trăm năm, phong tục giết người tuần táng đã lan khắp thiên hạ. Dù Lão, Trang, Khổng, Mạnh cùng ra đời, đều chẳng thể vẫn hồi được phong tục suy đời ấy.

Từ sau khi Phật pháp truyền sang phương Đông, lý sanh tử, luân hồi, nhân quả báo ứng sáng rực trong đời. Chẳng kể chư hầu, ngay cả kẻ hướng mặt về Nam xưng “trẫm” cũng chẳng dám làm. Dù có kẻ dám làm, cũng chẳng dám coi giết nhiều người là vinh. Nếu không có pháp này, chỉ có cái thuyết “chánh tâm, thành ý” để đề cao lòng trung thứ, dóc lòng đùm bọc nhau hòng dứt trừ tục tuần táng trong toàn dân, tội e rằng càng nhọc nhằn khuyên lơn, thói tệ ấy càng thêm thịnh hành!

Huống nữa, Nho gia chỉ biết trị đạo, chẳng rõ tự tâm, muốn bài xích Phật pháp, cưỡng lập môn đình, đều nói là chết rồi là vĩnh viễn diệt, không còn đời sau nữa. Nếu không có lẽ sanh tử, luân hồi, nhân quả báo ứng của Đức Như Lai thấm nhuần khắp tâm người thì những người đời sau được chánh mạng, chết tốt lành càng hiếm hơn nữa.

Đây chỉ là pháp thiện cận nhất trong Phật pháp, còn có thể trừ khử được thói tàn sát, huống hồ là đại pháp viên đốn chí cực sâu xa. Thế trí phàm tình há thể suy lường được một phần trong vạn phần lợi ích của Phật pháp ư?

* Phật pháp rộng lớn, không gì chẳng bao gồm, không điều nhỏ nhặt nào lại chẳng nêu lên. Chẳng những thế, nương theo đó còn có thể đoạn Hoặc chứng chân, liễu sanh thoát tử. Đây chính là đạo “cách vật trí tri, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, minh minh đức, chỉ ư chí thiện”.

Nếu thấu hiểu Phật pháp thì sự chỉ một nửa, nhưng công gấp bội. Bởi lẽ, những điều Thánh Nhân thế gian nói chỉ nhằm dạy con người tận hết bản phận; chỉ bậc thượng trí mới có thể tuân hành triệt để. Nếu là hạng căn tánh trung, hạ, sẽ chênh mảng, coi thường. Phật pháp dạy rõ các sự lý: nhân quả báo ứng, sanh tử, luân hồi, và hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật... Nếu là bậc thượng trí ắt sẽ chứng được Phật tánh sẵn có; kẻ hạ ngu sẽ chẳng dám phóng túng, càn rỡ vì sợ cái khổ đời vị lai; tất nhiên sẽ cải ác hướng thiện, mong thành Thánh, thành Hiền. Dù ở trong nhà tối, phòng kín, vẫn thường như đang đối trước Phật, trời.

Đức Như Lai dùng Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện để nhiếp khắp chúng nam nữ tại gia. Tu Ngũ Giới, Thập Thiện sẽ thắng được thói tàn sát, bỏ

thói kiêu bạc, trở thành thuần hòa, vĩnh viễn thoát khỏi ác báo tam đồ, thường hưởng sự khoái lạc cõi nhân thiên. Pháp nông cạn nhất còn như thế, huống hồ là pháp sâu nhất.

Vì thế biết rằng: Như Lai là đại sư ba cõi, là cha lành của bốn loài, là Thánh Nhân của các thánh, là trời của các trời. Bởi thế, vua thánh tôi hiền, bậc thông đạt, không ai chẳng tuân lời Phật dạy tu tập, hộ trì, lưu thông. Trong hết thảy pháp lấy tâm làm gốc, chỉ có mỗi Phật pháp là phát minh đến chỗ rốt ráo!

2. GIẢNG NHÂN QUẢ VỀ MẶT SỰ

* Kinh dạy: “Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Bồ Tát sợ gặp phải ác quả, nên đã đoạn sẵn ác nhân từ trước. Do vậy, tội chướng tiêu diệt, công đức viên mãn thẳng đến khi thành Phật mới thôi. Chúng sanh thường tạo ác nhân, muốn tránh ác quả, như ở trước mặt trời lại muốn không có bóng, cứ nhọc nhằn rảo chạy.

Thường thấy kẻ ngu vô tri vừa làm chút điều lành liền mong đại phước. Vừa gặp phải nghịch cảnh bèn bảo làm lành mắc họa, chẳng có nhân quả. Từ đó, cái tâm ban đầu lười sụt, đâm ra báng bỏ Phật pháp. Họ nào biết đến ý chỉ huyền áo “báo thông ba đời, chuyển biến do tâm”.

Hiện đời làm thiện, làm ác; hiện đời được phước, mắc họa thì gọi là “hiện báo”. Đời này làm thiện, làm ác, đời sau được phước, mắc họa, gọi là “sanh báo”. Đời này làm thiện, làm ác, đến đời thứ ba, hoặc đời thứ tư, hoặc mười, trăm, vạn đời sau, hoặc đến vô lượng vô biên kiếp sau mới hưởng phước, mắc họa, thì gọi là “hậu báo”. Hậu báo sớm, chậm bất định. Phạm những nghiệp đã tạo, tuyệt đối không có nghiệp nào lại chẳng có báo.

“Chuyên biến do tâm” là ví như có người đã tạo ác nghiệp, sẽ phải đọa mãi trong địa ngục, chịu khổ cả bao kiếp dài lâu. Về sau, kẻ ấy sanh lòng hổ thẹn lớn lao, phát đại Bồ Đề tâm, cải ác tu thiện, tụng Kinh, niệm Phật, tự hành, dạy người hành, cầu sanh Tây Phương. Do đó, trong đời này, người ấy bị người khinh miệt hoặc mắc chút bệnh khổ, hoặc phải tạm chịu bần cùng, và gặp hết thảy chuyện chẳng như ý. Nghiệp vĩnh viễn đọa địa ngục chịu khổ bao kiếp dài lâu mình đã tạo trước đây liền bị tiêu diệt, lại còn có thể liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh. Đây là điều Kim Cang đã nói: “Nếu có người thọ trì Kinh này bị người khác khinh rẻ, người ấy do tội nghiệp đời trước đáng đọa ác đạo, nhưng vì đời này bị người đời khinh rẻ nên tội nghiệp đời trước liền bị tiêu diệt, sẽ đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây chính là ý nghĩa “chuyên biến do tâm”.

* Thế nhân gặp chút tai ương nếu chẳng oán trời, cũng sẽ trách người, tuyệt chẳng có ý tưởng trả nợ, sanh tâm sám hối tội lỗi. Phải biết rằng: trồng dưa được dưa, gieo đậu được đậu, trồng cỏ dại chẳng thể được thóc tốt, gieo gai góc chớ mong lúa nếp.

Kẻ làm ác được phước thì phước đó là do đời trước đã vun trồng sâu dày. Nếu chẳng làm ác thì phước càng thêm lớn. Ví như con em nhà giàu, ăn xài phung phí, xem vàng như đất, chẳng bị đói lạnh ngay là do vàng nhiều. Nhưng nếu ngày ngày cứ như thế, dù giàu đến trăm vạn, chẳng được mấy năm cũng nhà tan, người chết, mất sạch sành sanh cả!

Làm lành mắc họa là do tội nghiệp đời trước sâu nặng. Nếu chẳng làm lành thì tai ương càng lớn. Ví như người phạm trọng tội, chưa bị hành hình, lập được công nhỏ; do công nhỏ nên chẳng thể xá tội hoàn toàn, nhưng đã đổi nặng thành nhẹ. Nếu có thể ngày ngày lập công, do công càng nhiều,

càng lớn nên tội hết, được xá miễn; lại được phong hầu bá tước, tước vị thế tập dài lâu cùng vận nước.

* Phải biết rằng: điều trái nghịch xảy đến cứ thuận theo, mới gọi là “lạc thiên” (vui theo mệnh trời). Tu thân, gieo đức mới gọi là “tận tánh”. Đời có kẻ ngu chẳng biết thiện ác đời trước, chỉ thấy việc tốt xấu trước mắt, thấy làm thiện mắc họa bèn bảo “thiện chẳng đáng làm”; thấy làm ác được phước bèn bảo “ác chẳng đáng kiêng”.

Chẳng biết thiện báo, ác báo chẳng phải là chuyện một sớm, một chiều, phải xảy ra dần dần. Ví như ba thước băng, nào có phải là trời lạnh một buổi đã kết thành được đâu! Trăm sông đầy ắp nước nào có phải là trời nóng một ngày mà tan được băng đâu! Chớ nên oán trời, trách người, cũng đừng do dự, hối hận, lui sụt; hãy nên học theo cách tu thân của ông Du Tịnh Ý, cách lập mạng của ông Viên Liễu Phàm!

* Như Lai giảng Kinh: báo thông tam thế. Phàm người sanh con, đại lược có bốn nhân.

Thứ nhất là hiện báo, nghĩa là đời này làm thiện, làm ác, đời này hưởng phước, mắc họa. Như sĩ tử rèn luyện văn chương khoa cử, thân đời này được công danh. Điều này mắt phàm thấy được.

Thứ hai là sanh báo, nghĩa là đời này làm thiện, làm ác, đời sau hưởng phước, mắc tội. Như tổ phụ có trọng học vấn thì con cháu mới hiển đạt. Điều này mắt phàm chẳng thấy được, nhưng thiên nhãn còn thấy được (đời này, đời sau đều là ước theo người đó mà nói. Đối với việc cách đời, dùng thí dụ để giảng cho dễ hiểu, nên tạm dùng tổ phụ và con cháu. Đừng chấp vào văn mà đánh mất ý nghĩa. Mong lắm thay!)

Thứ ba là hậu báo, tức là đời này làm thiện, làm ác, đến đời thứ ba, hoặc bốn, năm, sáu, bảy đời, hoặc mười, trăm, ngàn, vạn đời, hoặc một, mười, trăm, ngàn, vạn kiếp, hoặc là đến vô lượng vô biên hằng hà sa kiếp mới hưởng báo thiện hay ác. Như vương nghiệp nhà Thương, nhà Châu xưa kia, thật sự bắt nguồn từ việc ông Tắc giúp vua Thuần, ông Khiết phò vua Vũ.

Nếu là chuyện trong ba bốn đời, thiên nhãn còn thấy được. Như trong trăm ngàn vạn kiếp, thiên nhãn chẳng thấy được, nhưng đạo nhãn của Thanh Văn còn thấy được. Nếu là vô lượng vô biên hằng hà sa kiếp, chỉ ngũ nhãn viên minh của Đức Như Lai mới thấy được nổi. Đây còn chưa phải là cảnh giới thuộc đạo nhãn của Thanh Văn, huống hồ là thiên nhãn, nhục nhãn ư!

Hiểu ý nghĩa của ba thứ báo này thì chuyện làm thiện được phước, làm ác tai họa giáng xuống, thánh ngôn vốn chẳng sai lầm. Phú quý, bản tiện, thọ, yếu, cùng, thông, mạng trời chưa từng thiên vị. Cảnh duyên xảy đến như hình ảnh hiện trong gương. Kẻ trí chỉ quan tâm đến vẻ mặt ở ngoài gương, người ngu uổng công ghét hình ảnh hiện trong gương. Chuyện trái nghịch xảy đến, vui chịu mới gọi là “lạc thiên”. Chẳng oán, chẳng trách mới gọi là “lập mạng”.

Con có bốn nhân là: một là báo ân, hai là báo oán, ba là trả nợ, bốn là đời nợ.

- Báo ân nghĩa là trong đời trước cha mẹ có ân với con, nên nó sanh vào làm con để hầu hạ, phụng dưỡng, sống thờ, chết chôn. Cho nên cha mẹ còn sống ắt chăm sóc, chết thì cúng giỗ. Thậm chí tận tụy với vua, lợi

dân, tên lưu sử xanh, khiến thiên hạ hậu thế kính người ấy bèn kính luôn cả cha mẹ, như các ông: Tăng Lỗ Công, Trần Trung Tú, Vương Quy Linh, Sử Đại Thành (Ba ông Tăng, Trần, Vương đều là bậc danh thần đời Tống. Ông Sử là trạng nguyên đầu đời Thanh. Bốn ông cùng tin Phật, nhưng chỉ mình Trung Tú ngộ nhập rất sâu. Do ông đời trước là cao tăng nên tuy hưởng phú quý vẫn không quên mất bản nhân). Con hiếu, cháu hiền trong đời này đều thuộc về loại này.

- Báo oán là đời trước cha mẹ từng phụ ân con, nên sanh vào làm con để báo oán. Lúc nhỏ ngộ nghịch khiến cha mẹ buồn lòng, lớn lên gây họa khiến cha mẹ mắc vạ lây. Lúc sống, ngọt bùi chẳng đoái, chết đi phải mang nhục dưới chín suối. Lại còn những trường hợp quá đáng, con có quyền vị trọng yếu, mưu chuyện phi pháp, diệt môn tàn tộc, quật mồ cuộc mả, khiến cho thiên hạ hậu thế thóa mạ kẻ ấy, chửi lây cả cha mẹ. Như Vương Mãng, Tào Tháo, Đổng Trác, Tần Cối v.v... chính là loại này.

- Đền nợ là đời trước mắc nợ cha mẹ tiền tài. Nay để đền trả bèn sanh làm con. Nếu nợ nhiều sẽ làm con suốt đời. Nếu nợ ít, chẳng thể tránh khỏi giữa chừng chết trước cha mẹ, như: học sắp thành tài bèn mất mạng, buôn bán vừa có lời bèn chôn thân.

- Đòi nợ là đời trước cha mẹ nợ tiền tài của con, nó bèn sanh vào làm con để đòi nợ. Nợ nhỏ sẽ uống công biểu xén mời thầy, dạm vàng hỏi vợ, dạy răn các thứ, những mong con được thành người, nhưng đại hạn chợt xảy đến, hốt nhiên chết mất. Nợ lớn thì chẳng chỉ có thế, ắt còn phải mất nghiệp phá sản, nhà bại, người mất mới thôi!

* Chuyện trong thiên hạ đều có nhân duyên. Sự được thành hay chẳng đều do nhân duyên xui khiến. Dù có người làm cho việc thành hay hoại, nhưng quyền lực thật sự là do nhân trước của ta, chứ chẳng do duyên hiện tại. Hiểu điều này sẽ vui biết mạng trời, chẳng oán, chẳng trách, làm đúng theo địa vị, chẳng chứng nhập mà tự đạt được vậy.

* Với chuyện vun bồi đức hãy nên thường xem các sách Thái Thượng Cảm Ứng, Âm Chất Văn. Với điều thiện sẽ tùy phận, tùy lực mà hành. Với điều ác bỏ đi như oán, như thù. Ông Viên Liễu Phàm hành pháp Công Quá Cách, nhận chân được bản thể, chẳng mảy may buông lung. Vì thế, mạng vốn chẳng thọ bèn được thọ, không có đại công danh bèn được đại công danh, không con bèn có con.

* Phàm những người hiền đạt nhờ khoa cử, tổ phụ họ đều có đại âm đức. Nếu không âm đức, cây sức người để hiền đạt, sau này ắt gặp đại họa; chẳng thà không hiền đạt còn hơn. Xem khắp cuộc đời của các bậc đại thánh, đại hiền xưa nay, đều là do tổ phụ họ tích đức mà nên. Đại phú, đại quý cũng thế. Con cháu họ sanh ra phú quý, chỉ biết hưởng phước tạo nghiệp, quên mất công tổ phụ một phen vun bồi. Do đấy, chôn vùi tổ đức, phá sạch tổ nghiệp, cam chịu bần tiện. Đấy chính là bệnh chung của kẻ phú quý trong cả cõi đời.

Đời đời giữ cho đức tổ tiên vĩnh cửu chẳng bị chìm lấp chỉ có mỗi nhà họ Phạm ở Tô Châu là bậc nhất từ xưa đến nay. Từ Văn Chánh Công (Phạm Trọng Yên) đời Tống đến nay, đến mãi cuối đời Thanh, hơn tám trăm năm, gia phong chẳng suy sụp, con cháu nối tiếp nhau đỗ đạt, đáng gọi là nhà thư hương đời đời. Nhà họ Bành ở Trường Châu từ đầu đời Thanh đến nay, khoa bảng đứng đầu thiên hạ. Nhà ấy có bốn năm người đỗ trạng nguyên, có

lúc cả mấy anh em cùng làm quan cực phẩm. Nhưng họ đời đời sùng phụng Phật pháp, dù là trạng nguyên, tể tướng vẫn hằng ngày đọc Cảm Ứng, Âm Chất Văn để noi gương thành ý, chánh tâm, tận tụy thờ vua, giúp dân.

Gã cuồng sanh kia bảo những sách ấy là đẽ hạng ông già, bà cả què mùa tin theo, chẳng những chẳng biết vì sao Thánh Hiền là Thánh Hiền, mà còn chẳng biết vì sao người là người nữa kia! Sống làm thây đi, thịt chạy, chết mục nát cùng cỏ cây. Lại còn ác nghiệp khó tiêu, vĩnh viễn trầm luân trong ác đạo. Gã ấy cứ vênh váo tự coi mình là hạng học rộng thông suốt, đến nỗi đời sau, những danh từ “thiên, địa, phụ mẫu” còn chẳng được nghe đến, còn đáng gọi là hay ư?

* Đừng có nói nhà mình nghèo hèn, chẳng thể rộng chứa âm đức, hành phương tiện lớn. Phải biết rằng ba nghiệp thân - khẩu - ý đều ác thì không có gì ác bằng, còn nếu ba nghiệp thân - khẩu - ý đều thiện thì không có chi thiện bằng!

Như có người ngu chẳng tin nhân quả, chẳng tin tội phước báo ứng công đức, ngạo ngược, dựa theo những điều đã nói trong An Sĩ Toàn Thư mà giảng cho kẻ ấy, khiến hấn bắt đầu tin nhân quả dần dần, kể đó thâm tín Phật pháp, cuối cùng là vãng sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử. Độ một người như thế, công đức vô lượng vô biên, hưởng hồ là nhiều người.

Nhưng mình phải nghiêm túc không tỳ vết mới cảm ứng được người chung quanh. Vợ con mình tin nhận, vâng làm, người khác trông thấy mới ham thích, nào phải đâu là tiền của nhiều mới tích chứa âm đức được!

* Người sanh trong thế gian có được cái vốn để thành đức, thành tài, dựng công lập nghiệp, và có được một tài, một nghề để nuôi thân cùng gia đình, đều là do sức chủ trì của văn tự mà được thành tựu. Chữ nghĩa là của cải quý báu nhất trong thế gian, có thể khiến kẻ phàm thành thánh, biến kẻ ngu thành trí, kẻ nghèo hèn thành phú quý, kẻ tật bệnh trở thành khỏe mạnh. Đạo mạch Thánh Hiền được lưu truyền thiên cổ; Kinh doanh nuôi sống mình và gia đình, để của cải lại cho con cháu, không việc gì chẳng nhờ vào sức lực chữ nghĩa. Nếu trên đời không có chữ nghĩa, hết thảy sự lý sẽ đều chẳng thành lập được, con người cũng chẳng khác gì cầm thú!

Chữ nghĩa đã có công sức như thế, tất nhiên phải nên trân trọng, yêu tiếc. Trộm thấy người đời nay mặc tình khinh thường, làm như chữ nghĩa, đúng là xem của cải chí bảo khác gì phân, đất! Đời này chẳng bị giảm phúc, tổn thọ; đời sau cũng bị vô tri, vô thức đẩy thôi! Chẳng những chớ xem thường, làm ô uế, vứt bỏ những văn tự hữu hình; đối với những văn tự vô hình cũng chẳng được khinh thường, ô uế, vứt bỏ! Nếu chẳng ra sức thực hành “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ” là đã mất cả tám chữ. Tám chữ ấy đã mất thì sống là loài cầm thú mặc áo, đội mũ; chết sẽ đọa tam đồ, ác đạo!

3. GIẢI THÍCH VỀ NGUYÊN DO CỦA KIẾP VẠN

* Sự khổ trong Sa Bà chẳng thể nói hết nổi. Dù trong thời thanh bình, hằng ngày vẫn gặp cảnh khổ não. Vì chúng sanh quá quen với những cảnh khổ ấy đã lâu nên chẳng biết đó thôi! Gần đây, Trung Quốc trải mấy phen binh lửa, đã là khổ chẳng thể nói. Ngoài thế giới, các nước đại chiến đã ba năm, người chết gần cả ngàn vạn, khai mào nạn binh kiếp bậc nhất. Tình

hình chiến tranh vẫn còn mạnh mẽ, chẳng biết mức độ khốc liệt sẽ đến đâu, lặng im suy nghĩ, thật đáng kinh sợ vậy.

Nguyên nhân là do nước nọ tận lực muốn chiếm đoạt, tàn diệt nước kia, nhưng cũng do ác nghiệp xưa kia của chúng sanh chiêu cảm ác báo nên mới đến nỗi cực kỳ tàn khốc như thế. Nay nghe lời này, phải nên mạnh mẽ phát khởi đại tâm cầu mau được vãng sanh. Sau đây sẽ trở vào Sa Bà phổ độ hết thảy.

Kinh dạy: “Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Bồ Tát sợ chiêu lấy ác quả nên đoạn ác nhân. Ác nhân đoạn rồi, ác quả không sanh từ đâu được. Chúng sanh đua nhau tạo nhân ác, ắt phải lãnh quả ác. Đến lúc lãnh quả ác, chẳng biết tự sám hối nghiệp trước, lại còn tạo thêm ác pháp để chống chọi lại. Thế nên oan oan tương báo trả bao kiếp không ngừng. Chẳng đáng buồn sao? Chẳng đáng sợ sao? Biết vậy rồi, chẳng lẽ nào lại chẳng cầu sanh Tây Phương!

* Cõi đời đang lúc Kiếp Trước, cướp bóc, giết hại lẫn nhau. Chẳng có lá bùa hộ thân, sẽ khó tránh khỏi họa hại được mãi! Lá bùa hộ thân vừa nói đó cũng chỉ là chí thành lễ niệm A Di Đà Phật mà thôi! Quán Âm Đại Sĩ thế nguyện rộng sâu, nghe tiếng cứu khổ, có cảm ắt ứng. Ngoài việc sáng chiều lễ Phật ra, hãy nên lễ niệm thêm Đại Sĩ sẽ ngầm được gia hộ, tự có thể chuyển họa thành phước, biến tai nạn thành điều tốt lành mà mình chẳng biết.

* Thiên hạ loạn lạc, kẻ thất phu phải có trách nhiệm. Người người ai nấy dốc tâm lòng thành, ai nấy tận lực hiếu đễ, ai nấy làm điều từ thiện: giúp đỡ kẻ cô quả, cứu kẻ hoạn nạn, thương xót kẻ nghèo, kiêng giết, phóng sanh,

ăn chay, niệm Phật. Người có thiện cảm, trời ắt ứng phước, tự nhiên mưa thuận, gió hòa, dân yên, vật mạnh, quyết chẳng đến nỗi trời thường giáng các tai nạn: lụt, hạn, ôn dịch, châu chấu, gió lốc, động đất... Thời tiết điều hòa, được mùa, nhân dân lạc nghiệp.

Lại thêm từ hòa, nhân nhượng tập quen thành thói. Dù có một hai kẻ ngu độn cũng sẽ biến thành hiền lành. Nếu thương xót kẻ quân tử trên xà nhà (4), hấn sẽ dứt tuyệt vĩnh viễn thói trộm cắp; chu cấp cho đũa rình rập nhà kín, từ đấy về sau nó sẽ trở thành người lành. Cổ nhân dùng nhân từ để cai trị, chân thành yêu dân, nên còn cảm hóa được cả dị loại. Các điếm lành như: hổ chẳng vào nơi trần nhậm, cá sấu bỏ đi nơi khác... chép trong sử sách, nào phải chỉ có một chuyện! Nếu ai nấy thật sự có thể dùng lòng từ thiện cảm động nhau, quyết chẳng đến nỗi thường có các tai họa: thổ phỉ, đao binh, giầy xéo, cướp bóc!

* Nên biết rằng: Phật pháp lấy nhân quả báo ứng làm đạo nguyên thủy trọng yếu để hạ học thượng đạt. Nay kẻ trên không giữ đạo, kẻ dưới chẳng tuân phép tắc, tàn hại lẫn nhau, lấy giết chóc làm vui, chỉ cốt sao thỏa thích ý mình, chẳng đoái quốc gia còn mất, dân tình thống khổ. Đấy đều là do chẳng biết nhân quả báo ứng mà nên nỗi. Tôi thường nói: “Nhân quả là phương tiện lớn lao để Thánh Nhân thế gian và xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh”. Trong lúc này chẳng đề xướng sự lý nhân quả báo ứng, sanh tử, luân hồi, mà muốn thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc, dù Phật, Tổ, Thánh Hiền cùng ra đời cũng chẳng biết làm sao được!

* Thế đạo suy sụp, lòng người bạc bẽo là do Nho Gia chẳng biết đạo là ở chỗ cung kính thực hành, cứ một bề đuổi theo cái ngọn. Phàm đối với những nghĩa lý như khắc kỷ, giữ lễ, ngăn lòng tà, giữ lòng thành, họ chẳng

cần biết đến, cứ lo thuộc lòng từ chương hòng làm cái vốn để tấn thủ trong đời, khiến cho cái đạo khen ngợi, giáo hóa, dưỡng dục của Thánh Nhân trở thành ngón nghề để thâm đoạt danh lợi. Đây thật là báng nhục Thánh Hiền, trái nghịch thiên địa đến cùng cực!

Do vậy, người đọc sách tâm chẳng hiểu nghĩa sách, thân chẳng hành theo đạo lý dạy trong sách. Người làm văn cứ phô diễn đạo lý hiểu để, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ chẳng sót mảy may, nhưng xét đến ý nghĩ, việc làm, tuyệt chẳng có chút mảy may nào liên quan đến những điều ấy cả. Khác nào con hát diễn tuồng, khổ, sướng, vui, buồn, cố làm giống như thật, chứ thật sự ra những tâm trạng ấy chẳng mảy may liên quan gì đến chính mình cả! Thói tệ ấy đã nảy, dần dà biến thành quá mức.

Người có thiên tư quen thói cuồng vọng, then phải theo vết Nghiêu, Thuấn, Châu, Khổng, bèn muốn tiến lên, rớt cuộc phế bỏ Kinh Điển Thánh Hiền, sùng thượng Âu hóa. Một người đề xướng, trăm kẻ hòa theo, trở thành phong trào đến nỗi những kẻ tiểu nhân hèn kém tầm thường muốn thỏa ý niệm mặc sức phóng túng không kiêng kỵ của mình bèn vội vã đề xướng dẹp bỏ cương thường đạo lý gây trở ngại cho họ, muốn gấp rút thực hành chủ trương tệ hại gây hại lớn lao cho quần chúng, khiến dân không có pháp gì để an, đến nỗi thiên tai, nhân họa liên tục giáng xuống. Vận nước nguy ngập, dân không lẽ sống. Ví như đi đêm bỏ đuốc, vượt biển bỏ thuyền, lại mong chẳng bị té ngã, chìm đắm, há có được chẳng?

* Gần đây thế đạo nhân tâm suy sụp, chìm đắm đến cùng cực. Thiên tai, nhân họa liên tục giáng xuống. Người biết lo cho đời, biết các nghiệp quả ấy đều do sát hại khởi lên. Nếu đã biết vật còn chẳng nên giết, quyết chẳng lẽ

nào giết người. Do vậy, ai nấy ôm lòng từ thiện, nâng đỡ lẫn nhau, tự thay đổi được phong tục, chiêu cảm được thiên hòa vậy.

* Phải biết rằng phóng sanh chính là để ngăn ngừa giết chóc. Muốn tránh giết chóc thì phải bắt đầu bằng ăn chay. Nếu như ai nấy đều kiêng giết, ai nấy đều ăn chay thì nhà nhà tu tập từ thiện, người người tuân hành đề cao lễ nghĩa, phong tục thuần mỹ, khí hậu điều hòa, mùa màng sung túc, có đâu đến nỗi kiếp đao binh khởi, kẻ này người kia tàn hại lẫn nhau! Đây chính là nhiệm vụ căn bản trọng yếu, thanh tịnh đúng đắn để vãn hồi thiên tai, nhân họa. Phàm những ai muốn cửa nhà yên vui, thân tâm kang ninh, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc, xin hãy cầu nơi việc phóng sanh kiêng giết, ăn chay, niệm Phật thì cầu gì lại chẳng được!

* Gần đây thiên tai nhân họa liên tiếp xảy ra quá đỗi, số người tử vong quá nhiều càng thảm. Há nào phải đạo trời bất nhân đâu, thật ra là do ác nghiệp trong bao kiếp và trong đời này chiêu cảm đó thôi. Tuyệt đối chẳng có chuyện không nhân lại được quả, cũng tuyệt đối chẳng có chuyện tạo thiện nghiệp lại bị quả ác! Chỉ vì tri kiến phàm phu chẳng thể biết rõ nhân duyên túc thế, nên tựa hồ có trường hợp lẽ ra chẳng đáng được nhưng lại được. Nếu có thể xem trọn nhiều kiếp, nhiều đời, sẽ thấy mỗi một quả báo thiện hay ác ta phải nhận đều như tiếng vọng đi theo âm thanh, như bóng theo hình, trọn chẳng sai khác!

* Nay thế đạo nhân tâm suy sụp, khuyết hãm đã đến cực điểm. Nếu chẳng dùng nhân quả, báo ứng, sanh tử, luân hồi và “hết thầy chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật” để dạy dỗ, quyết khó lòng đạt được hiệu quả! Do một niệm tâm tánh của chúng ta bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến, hễ gặp tịnh duyên bèn chứng Tam Thừa và Phật pháp giới; gặp duyên

mê nhiễm sẽ thành nhân thiên và tứ ác thú pháp giới. Dù mười pháp giới thăng trầm, khổ vui khác xa nhau như trời với đất, nhưng tâm tánh vốn sẵn có ấy tại phàm chẳng giảm, tại tánh chẳng tăng.

Nếu hiểu kỹ nghĩa này, dù có táng thân mất mạng, quyết chẳng chịu bỏ đi tịnh duyên đã ngộ để theo đuổi nhiễm duyên đến nỗi luân hồi mãi mãi, chẳng thể thoát nổi! Vì thế, biết rằng các pháp: nhân quả, báo ứng, sanh tử, luân hồi v.v... chính là đại đạo trị cả gốc lẫn ngọn, là nguyên do của cả phàm lẫn thánh, là phương tiện lớn lao để Thánh Nhân thế gian, xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh. Trong lúc này, nếu bỏ đi pháp này, dù Nghiêu, Thuần, Vũ, Thang, Văn, Vũ, Châu, Khổng cùng ra đời, cũng chẳng làm gì được!

* Ba cõi chẳng yên hết như nhà lửa, các khổ đầy dẫy thật đáng kinh sợ! Chúng sanh ngu si dù chịu khổ lớn chẳng cầu xuất ly. Dù sẵn có Phật tánh, nhưng vì mê muội, trái nghịch, lại khởi Hoặc tạo nghiệp đến nỗi trải kiếp số như trần sa không cách nào giải thoát. Chẳng đáng buồn ư? Huống nay thế đạo, lòng người nguy hiểm, chìm đắm đến cùng cực, sát kiếp thâm từ xưa chưa từng nghe.

Lại thêm trào lưu tân học bác không nhân quả, chê những lời nghị luận đạo đức của Thánh Hiền là hủ bại, vu vơ, mặc tình đề xướng những ý kiến mình ước đoán. Kẻ quáng dẫn lũ mù, lôi nhau vào lửa, đến nỗi thiên tai, nhân họa liên tục giáng xuống. Lũ dân ngây ngô thật đáng thương xót. Bởi thế, những người có tâm lo cho đời bền mạnh mẽ phát đại chí muốn cứu giúp dân. Những nghiệp quả ấy đều do chỉ biết tự tư, tự lợi, chẳng biết nhân quả ba đời, thiện ác báo ứng, tưởng là người chết đi, thần thức liền diệt, chẳng có

linh hồn tùy theo nhân duyên tội phước thọ sanh trong trời người hay đọa vào tam đồ, ác đạo!

Nếu thiện hay ác cũng đều bị diệt mất như nhau, lẽ nào chẳng tùy ý làm bất cứ chuyện gì cốt sao thân tâm khoái lạc ư? Do vậy, đối với những việc nghịch thiên trái lý, tổn người lợi mình, cùng với giết hại sanh mạng cốt sao thỏa thích miệng bụng, bèn đua nhau tung bừa làm, chẳng e dè chi!

Nếu như biết đến nhân quả ba đời sẽ liền sợ phải thọ báo, chẳng dám móng khởi chút ý niệm, hưởng hồ là thực hành những việc ấy ư? Vì vậy, biết rằng: sự lý nhân quả ba đời, sanh tử, luân hồi do đức Phật ta giảng chính là huệ nhật trong đêm dài vô minh. Niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chính là thuyền từ trong biển khổ sanh tử. Muốn vãn hồi kiếp vận, bỏ qua pháp này, không còn cách chi!

4. GIẢNG NHỮNG ĐIỂM TRỌNG YẾU VỀ VIỆC GIỚI SÁT

* Đại đức của trời đất là Sanh, đại đạo của Như Lai là Từ. Người, vật tuy khác, tâm tánh là đồng. Như Lai xem khắp cả tam thừa lục phàm đều như con một. Vì sao vậy? Do họ đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật. Tam thừa hãy để đó. Lục phàm là trời, người, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Tuy có cao thấp khác nhau, khổ vui khác nhau, nhưng đều chưa đoạn được Hoặc nghiệp, chưa ra khỏi sanh tử. Phước trời nếu hết liền phải đọa xuống. Tội trong địa ngục nếu tiêu bèn lại sanh lên. Hết như bánh xe, hết lên cao lại xuống thấp.

Ta nay may được thân người, lẽ ra phải khéo léo bày cách để cứu giúp, thương tiếc sanh mạng loài vật, thể hiện đức hiếu sanh của trời đất, thể hiện lòng nhân trắc ẩn trong tâm ta. Ấy là vì các loài vật và ta cùng sống trong

vòng trời đất, cùng hưởng sự sanh trưởng, dưỡng dục của trời đất. Lại cùng biết tham sống, cùng biết sợ chết. Người có lòng nhân đối với xương khô còn nhặt lấy đem chôn, đối với cỏ cây còn để mọc dài chẳng chặt, nào chịu vì sướng bụng miệng mà khiến cho các loài vật trên cạn, dưới nước phải chịu nỗi khổ cắt, xẻ, nung nấu ư?

Phải biết rằng các loài vật từ vô thi đến nay cũng từng ở địa vị cao sang, tôn quý, oai quyền hiển hách, chẳng biết mượn oai quyền để ban bố ân đức; trái lại cậy quyền tạo nghiệp, khiến cho ác nghiệp chất chứa như rừng, đọa trong dị loại. Miệng chẳng nói được, tâm không suy nghĩ, thân không tài khéo nên mắc phải nạn này. Tuy thịt mềm bị cưỡng ăn là chuyện đã đành, nhưng oán hận đã kết, há chẳng đời đời kiếp kiếp lo báo thù cái oán niệm này chẳng?

Ví dù con người chẳng nghĩ đến nỗi khổ của những con vật bị giết, lẽ nào chẳng sợ oán nghiệp kết sâu, thường bị chúng giết lại hay sao? Lại chẳng sợ tàn hại loài vật của trời, trời sẽ đoạt mất phước thọ của mình hay sao? Người nào mong cho quyền thuộc đoàn tụ, thọ mạng dài lâu, thân tâm yên vui, các duyên như ý, rất nên phát tâm đại bi, thực hành phóng sanh, khiến cho thiên địa quỷ thần thấy đều thương xót tấm lòng thành thương loài vật của ta sẽ khiến cho những điều mình mong mỗi được thành tựu.

Nếu cậy mình có tiền tài, mình có trí lực, bày ra đủ cách bắt lấy các con vật hòng thỏa mãn bụng miệng mình, chẳng kể đến nỗi thống khổ của chúng, há còn đáng gọi là con người đứng cùng với trời đất thành tam tài chẳng? Nhưng ta với chúng cùng trong sanh tử từ vô thi đến nay, cố nhiên chúng đều là cha, mẹ, anh, em, thê thiếp, con cái của mình, mình cũng là cha mẹ, anh

em, thê thiếp, con cái của chúng. Mỗi con vật ấy trong khi làm người hoặc lúc trong dị loại, từng bị ta giết; ta cũng trong lúc làm người, hoặc trong lúc làm dị loại, từng bị chúng giết. Làm kẻ oán, người thân, sanh ra nhau, giết hại nhau.

Lặng im suy nghĩ, thẹn chẳng muốn sống nữa! Hãy gấp rút sửa đổi, hối hận, vẫn còn là chậm, hưởng hồ cứ quen thói cũ, vẫn chấp mê tình, cho rằng trời sanh ra dị loại vốn là để làm thức ăn cho con người ư? Ta vẫn còn đầy đủ. Hoặc nghiệp nên không cách nào thoát ra ngoài luân hồi được. Vạn nhất, chúng nó tội đã diệt, lại sanh làm người, thiện căn phát sanh, nghe pháp tu hành, đoạn Hoặc chứng Chân, đạt thành Phật đạo. Nếu ta đọa lạc, còn mong chúng sẽ rủ lòng từ cứu viện ngõ hầu lìa khổ được vui, chứng được Phật tánh. Há nên cậy vào sức mạnh một thời để đạt cái khổ bao kiếp dài lâu không được cứu vớt chăng?

* Phải biết: Người cùng loài vật cùng mang cái thân huyết nhục này, cùng có tánh linh tri, cùng sanh trong vòng trời đất. Chỉ do đây kia tội phước bất đồng, đến nỗi đời này hình chất thông linh hay ngu xuẩn sai khác. Cậy ta mạnh hiếp loài yếu, dùng thịt chúng nó no đầy bụng mình, khoái lòng thích chí, cho đó là phước báo. Chẳng biết rằng một khi phước lực đã tận, nghiệp báo hiện tiền, lúc bị người giết chóc, thân chẳng kháng cự lại được, miệng chẳng nói nổi, trong lòng buồn sợ, đau đớn, khổ sở, mới biết chuyện ăn thịt là một tội vạ lớn vậy.

Người ăn thịt đúng là La Sát, dù chẳng giết người để ăn thịt cũng không được. Vì thế, Kinh Lăng Nghiêm nói: “Do người ăn dê, dê chết thành người, người chết thành dê. Như thế cho đến mười loại sanh vật. Chết chết, sống sống, ăn nuốt lẫn nhau, ác nghiệp cùng sanh đến cùng tội đời vị lai”.

Lại còn nhiều kiếp đến nay sanh ra lẫn nhau. Đã không có đạo lực để cứu tế, nữ nào để chúng nó bị dao xả cực khổ, hồng miệng lưỡi mình hưởng vị ngon chẳng? Trong Kinh Nhập Lăng Già, đức Thế Tôn bao lần quở trách chuyện ăn thịt. Có đoạn chép: “Hết thấy chúng sanh từ vô thủy đến nay ở trong sanh tử luân hồi chẳng ngơi. Không ai chẳng từng làm cha mẹ, anh em, quyến thuộc nam nữ cho đến bằng hữu thân ái, kẻ hầu. Qua đời khác, phải thọ các thân chim, thú... sao lại dùng chúng nó để ăn?” Phàm những ai sát sanh ăn thịt, nếu nghĩ đến điều này, ắt sẽ giật mình kinh sợ, tỉnh ngộ, thà tự giết mình, chẳng thể giết hết thấy loài vật nữa!

* Ta cùng hết thấy chúng sanh đều trong luân hồi; từ vô thủy đến nay thay phiên sanh ra nhau, lần lượt giết nhau. Cố nhiên ai này đều từng là cha mẹ, anh em, chị em, con cái của chúng ta, ta cũng từng là cha mẹ, anh em, chị em, con cái của mỗi kẻ đó. Cố nhiên, bọn họ do sức ác nghiệp trùng trùng ở trong loài người hoặc trong dị loại bị ta giết hại, ta cũng do sức ác nghiệp trùng trùng ở trong loài người hoặc trong dị loại bị chúng giết hại. Trải kiếp dài lâu, sanh ra nhau, giết lẫn nhau, trọn chẳng ngừng nghỉ. Phàm phu chẳng biết, Như Lai thấy thấu triệt. Chẳng nghĩ thì thôi, hễ nghĩ đến, hồ thẹn, đau xót khôn ngăn!

Ta nay may nhờ phước thiện đời trước sanh trong loài người, tất nhiên nên giải trừ oán hận, tháo mối trói buộc, kiêng giết, phóng sanh, khiến cho hết thấy những loài có sanh mạng ấy đều được yên ổn. Lại còn vì chúng nó niệm Phật hồi hướng Tịnh Độ khiến chúng được độ thoát. Nếu như chúng nó nghiệp nặng chẳng được sanh ngay, nương vào công đức từ thiện này, chắc chắn khi lâm chung sẽ vãng sanh Tây Phương. Đã vãng sanh rồi, liền được

siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, dần dần chứng được Phật Quả.

Vả nữa, thương yêu loài vật, phóng sanh, cổ thánh tiên hiền đều làm chuyện ấy. Vì thế, Kinh Thư chép chim, thú, cá, ba ba đều cảm mến Văn Vương. Văn Vương thương xót cả xương khô, hưởng hồ gì loài vật có tri giác! Còn như Giản Tử thả chim bồ câu, Tử Sản nuôi cá, Tùy Hầu cứu rắn, Dương Bảo thả chim sẻ. Đây là do tấm lòng nhân bình đẳng của Thánh Hiền, chứ họ nào biết đến nghĩa lý: mỗi loài hàm linh xuẩn động đều có Phật tánh, lần lượt thăng trầm, làm kẻ oán, người thân lẫn nhau, tương lai quyết định thành Phật.

Mãi đến khi đại giáo truyền sang Đông, lý nhân quả ba đời, chúng sanh - Phật - tâm bình đẳng vô nhị mới được sáng rực trong đời. Phàm là bậc đại thánh, đại hiền, không ai là chẳng kiêng giết, phóng sanh, hòng vãn hồi sát kiếp, hòng bồi đắp phước quả, dứt đao binh hầu làm nền tảng cho ngày tháng an vui. Cổ nhân nói: “Dục tri thế thượng đao binh kiếp; tu thính đồ môn bán dạ thanh” (Muốn biết binh đao trên cõi thế, lò mổ nên nghe tiếng giữa đêm). Lại nói: “Dục đắc thế gian vô binh kiếp, trừ phi chúng sanh bất thực nhục” (muốn cho thế giới thái bình, trừ phi nhân loại đồng tình ăn chay). Do vậy, biết rằng kiêng giết, phóng sanh chính là kế sách tốt lành nhỏ sạch rể, lập tận nguồn để cứu đời vậy.

* Nếu nói: “Kẻ quan, quả, cô, độc, bản cùng hoạn nạn đâu đâu cũng có, sao chẳng chu cấp cho họ, cứ khăng khăng lo cho bọn dị loại chẳng quan hệ chi với mình? Chẳng phải là đảo lộn chuyện hoãn - gấp, nặng - nhẹ ư?” Đáp rằng: Ông chưa biết nguyên do Đức Như Lai dạy người kiêng giết, phóng sanh. Người và vật tuy khác, Phật tánh vốn đồng. Chúng do ác nghiệp đắm

chìm trong dị loại, ta do thiện nghiệp may được làm thân người; chẳng tăng thêm lòng lân tuất, lại còn mặc sức ăn nuốt. Một mai phước ta đã hết, tội chúng nó đã tận, khó tránh bị nắm đầu đèn nợ, no thỏa bụng miệng chúng.

Phải biết rằng: đao binh đại kiếp đều do sát nghiệp đời trước cảm thành. Nếu không có sát nghiệp, dù thân gặp phải giặc cướp, chúng sẽ khởi tâm lành, chẳng chém giết mình. Huống hồ là đối với những tai nạn ngang trái: ôn dịch, nước lửa... người kiêng giết, phóng sanh, tuyệt ít gặp phải. Vì thế, biết rằng: bảo vệ loài vật vốn là để bảo vệ mình, kiêng giết mới hồng khỏi bị trời giết, quỷ thần giết, đạo tặc giết, vị lai oan oan tương báo giết.

Đối với kẻ quan, quả, cô độc, bản cùng, hoạn nạn, cũng nên tùy phần tùy sức chu cấp, chứ nào phải người kiêng giết phóng sanh tuyệt chẳng thực hiện công đức ấy! Nhưng những kẻ quan, quả... dù thật đáng thương xót, vẫn chưa đến nỗi lâm vào tử địa. Loài vật nếu chẳng được cứu chuộc ngay, sẽ lập tức phải lên chảo, thót để thỏa miệng bụng con người.

Lại còn có kẻ nói: Loài vật vô tận, phóng sanh được mấy? Đáp: Phải biết rằng, một việc phóng sanh chính là để khiến đồng nhân phát khởi thiện tâm tối thắng cứu giúp khắp sanh mạng loài vật, mong họ thể nhận được cái ý gấp thả, trong tâm động lòng xót thương, chẳng nở ăn nuốt. Đã chẳng ăn nuốt sẽ thôi săn bắt. Vậy thì hết thấy loài vật bay trên không, bơi dưới nước sẽ tự tại bay, chạy, bơi lội trong nơi sanh sống của chúng, tức là chẳng phóng sanh mà phóng sanh khắp cả, đấy chẳng phải là cả thiên hạ trở thành một cảnh hay sao?

Dù không phải ai cũng làm được như vậy, nhưng một người chẳng nữ ăn thịt đã có vô lượng sanh mạng loài vật trên cạn, dưới nước khỏi bị tàn sát; hưởng hồ nào phải chỉ có một người không nữ ăn thịt thôi ư? Lại vì hết thầy đồng nhân trong hiện tại, vị lai, dứt trừ cái nhân quan - quả - cô - độc, bản cùng, hoạn nạn, tạo cái duyên trường thọ, không bệnh, phú quý, yên vui, cha con xum họp, vợ chồng giai lão.

Đây chính là thực hiện sự chu cấp, giúp đỡ sẵn, để đời đời, kiếp kiếp trong vị lai vĩnh viễn chẳng có những nỗi khổ quan quả... hưởng thọ dài lâu những sự vui: trường thọ v.v... há chẳng đáng gọi là khiến cho khắp hết thầy đều được hưởng phước ư? Há nên thờ ơ bỏ qua? Ông nghĩ kỹ đi: kiêng giết phóng sanh, rớt ráo chính là khăng khăng vì con người, nào phải cứ cắm đầu lo cho loài vật, đảo lộn chuyện hoãn - gấp, nặng - nhẹ đâu!

* Một niệm tâm tánh của hết thầy chúng sanh và một niệm tâm tánh của tam thế chư Phật trọn chẳng phải hai. Nhưng do mê chưa ngộ nên bao kiếp dài lâu luân hồi trong lục đạo, mãi không ngừng nghỉ. Tuy đường lành trời người so với tam đồ ác đạo khổ vui khác xa nhau, nhưng đều là thuận theo nghiệp lực thiện ác cứ luân hồi mãi! Thiện đạo chẳng đáng tin cậy, ác đạo thật đáng sợ. Há chẳng nên vun bồi nhân lành, cứ tạo càn ác nghiệp, cứ cậy mình mạnh, hiếp đáp kẻ yếu, bắt lấy hết thầy chúng sanh trên cạn, dưới nước giết ăn chẳng?

Trước kia, khi Phật giáo chưa truyền sang, Thánh Nhân Nho giáo đều dùng luân thường thế gian để giảng dạy. Đối với Phật tánh sẵn có của chúng ta và sự chuyển biến, thăng trầm, luân hồi lục đạo, cũng như chuyện đoạn Hoặc, chứng Chân, siêu phàm, nhập thánh, dù là Lý hay Sự đều chưa giảng

ra. Vì thế chẳng cấm giết, nhưng cái tâm bất nhẫn đã nêu tỏ lăm ròi trong các lời dạy để lại cho đời.

Chẳng hạn như, Kinh Thư nói chim, thú, cá, ba ba đều quyền luyên, sách Luận Ngữ nói thả câu nhưng chẳng vãi chài, chẳng bắn ban đêm. Mạnh Tử thấy sống, không nở thấy chết; nghe tiếng chẳng nở ăn thịt. Kinh Lễ chép: Chư hầu chẳng vô có mổ trâu; đại phu chẳng vô có giết dê, kẻ sĩ chẳng vô có giết chó, lợn; thứ dân chẳng vô có ăn món ngon. “Món ngon” chính là thịt vậy.

Đủ thấy rằng: đối với việc sát sanh, Nho Giáo cũng chẳng phải không hạn chế vậy, chỉ là quyền biến để dạy dỗ, chứ chưa thể vĩnh viễn cấm hẳn được. Có duyên có mới giết, có duyên kẻ giết cũng ít. Vô duyên chẳng ăn thịt thì trong một năm ăn thịt được mấy ngày? Hậu thế, sự giáo hóa suy đồi, quen thói tàn nhẫn, bèn coi chuyện ăn thịt như chuyện cơm bữa trong nhà, chỉ cốt sao khoái khẩu, chẳng biết đến nỗi khổ của loài vật.

Đến khi Phật giáo truyền sang Đông thì chân lý, sự thật thường trụ vĩnh viễn “hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh” và “mê thì luân hồi sanh tử, trọn không lúc nào xong”, “ngộ thì triệt chứng Niết Bàn” mới được xiển minh rõ ráo. Mới biết rằng các dị loại này nọ đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong vị lai. Chẳng những chẳng dám giết ăn, lại còn mong cho chúng nó đều được sống yên ổn. Do vậy, vua thánh, tôi hiền, bậc triết sĩ, bậc hồng nho, đa phần đều kính tuân lời Phật giáo huấn, tài bồi lòng nhân của chính mình. Hoặc là ăn chay, bỏ hẳn ăn mặn, hoặc là kiêng giết, phóng sanh. Những lời lẽ tốt lành, hành vi hay đẹp ấy được chép trong các sử sách cũng chỉ là để mong người đời sau cùng tu tâm từ, thương xót loài vật, cùng thấy Phật tánh.

Do ác nghiệp nhân duyên, đọa trong đường súc sanh. Ta nay may được sanh trong loài người, nếu chẳng tăng thêm lòng lân tuất, cứ mặc tình sát hại, khó tránh đời sau oan oan tương báo. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Giết thân mạng chúng, hoặc ăn thịt chúng, trải vi trần kiếp ăn lẫn nhau, giết lẫn nhau giống như bánh xe lăn, hết lên cao lại xuống thấp, chẳng có lúc ngừng. Trừ xa-ma-tha và lúc Phật xuất thế, chẳng thể ngưng nghỉ được”.

Nhưng đạo xa-ma-tha thật chẳng dễ đắc, Như Lai xuất thế cũng khó gặp gỡ, dám đâu chẳng học theo gương tiên hiền, chẳng tuân lời Phật dạy. Suy cái tâm sợ chết của mình mà cứu vớt loài đơi bị nấu nướng kia để mong tiêu trừ túc nghiệp, vun bồi căn lành, dứt vĩnh viễn cái nhân sát hại, cùng chứng quả trường thọ vậy!

* Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai. Lập cách cứu giúp còn e chưa kịp, há nên để thỏa miệng bụng mình, bèn giết hại thân xác chúng nó ư? Phải biết rằng các loài vật bay trên không, lặn dưới nước đều có cái tâm linh minh giác tri, nhưng vì túc nghiệp sâu nặng đến nỗi hình thể khác xa, miệng chẳng nói được. Xem tình cảnh chúng đi tìm cái ăn, tránh né cái chết, sẽ nhận ra chúng có khác gì con người đâu!

Chúng ta nhờ sức túc phước, may được làm người, tâm có trí lự, phải nên luôn nghĩ đến dân chúng và loài vật cùng sanh từ một bọc cha trời, mẹ đất, mới chẳng phụ bạc cái lẽ con người đứng cùng trời đất thành tam tài vậy! Do cùng được trời đất sanh thành, nuôi nấng, phải mong cho mọi người cùng loài vật đều được sống yên ổn, cùng được trời che, đất chở, cùng vui ngày tháng mới phải. Nếu như chẳng hiểu thấu cái đức hiếu sanh của trời đất,

buông lung ý niệm tham ăn tục uống của chính mình, cậy mình khỏe, hiệp kê yếu, ăn thịt nó để no đầy bụng mình, ắt đến ngày nào đó, tức phước đã hết, sát nghiệp hiện tiền, muốn chẳng thay đầu, đổi mặt, bị chúng nó ăn, giết trở lại, há có được chẳng?

Vả nữa, ăn thịt có chất độc, do lúc chúng bị giết tâm oán hận kết lại. Bởi thế, khi ôn dịch lưu hành, người ăn chay rất ít người bị nhiễm phải. Hơn nữa, thịt là vật uế trược. Ăn vào máu sẽ bẩn, tinh thần tối tăm, thấy mạnh mẽ ngay đó, nhưng hiệu quả tan đi rất nhanh, rất dễ tạo thành đầu mối cho bệnh tật. Rau cỏ là vật thanh khiết, ăn vào khí thanh, trí rạng, khỏe mạnh lâu, già chậm, có nhiều chất bổ. Tuy đây là lời bàn thông thường về phép vệ sinh, nhưng thật sự là lời luận cùng tột về tánh. Do thói quen kéo dài đến nỗi mê man chẳng tỉnh.

Phải biết rằng: người nhân ắt thương yêu loài vật. Người giết loài vật quyết khó thể là người có lòng nhân, do tánh quen khiến thành như thế. Vì vậy, thánh vương trị thế, chim thú cá, rùa đều sung sướng. Đạo sáng dạy dân thì gậy nhựa dính, ná bắn đạn đều bỏ sạch. Thử nghĩ: Từ xưa đến nay, phạm là kẻ tàn nhẫn tham ăn tục uống, phần nhiều dòng dõi bị tuyệt diệt. Người nhân ái tử tế, con cháu ắt hưng thịnh. Kẻ khởi đầu thói ác, Không Tử đoán nó vô hậu; kẻ mặc sức ăn thịt, Như Lai dự ký ắt phải đền trả. Xin chớ nói suông xa lánh bếp núc (6), đây chỉ là cách nói quyền biến thuận theo thế tục, phải vĩnh viễn dứt hẳn đồ hôi tanh thì mới là xứng lý thật nghĩa.

* Tâm tánh chúng sanh giống hệt như Phật. Do nghiệp thiện - ác, báo phân ra người, thú. Người có trí huệ, thú không tài khéo. Cậy mạnh hiệp yếu, giết để ăn thịt. Làm con trong nhà người ta chẳng ngoài lý do đã thiếu nợ

nặng. Huống hồ giết thân mạng chúng chỉ cốt sừng miệng, oán hận cố kết, trải bao kiếp đòi nợ lẫn nhau. Thử nghĩ đến điều ấy, trong tâm đau thương.

* Nguyên hết thảy chúng sanh trên cạn, dưới nước, không một loài nào chẳng biết đón đau, khổ, vui, không một loài nào chẳng biết tham sống sợ chết, nhưng không con vật nào chẳng phải là cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, bạn bè, thân quyến trong vô lượng kiếp của ta. Lại không có một loài nào chẳng thể trong đời vị lai, gieo sâu thiện căn, tu trì Tịnh nghiệp, đoạn Hoặc chứng Chân, viên thành Phật đạo. Chỉ vì tức thể ác nghiệp, phải đọa trong dị loại.

Vì thế phải nên sanh lòng thương xót sâu xa, hộ trì chúng, khiến mỗi con vật đều được sống yên vui, há nên cậy mạnh hiếp yếu, hoặc dùng trí đoạt lấy, hoặc dùng tiền của đoạt lấy, khiến hết thảy bọn chúng bị dồn vào miệng bụng mình? Tuy chúng nó sức chẳng chống chọi được, tâm đã kết mối hận đắng đặc; cho nên đời đời, kiếp kiếp xoay vần giết nhau. Sừng miệng bụng một lúc, giết thân mạng nhiều kiếp. Sánh với chuyện tự giết mình còn khốc liệt gấp bội! Sao lại khở sở làm chuyện chuốc lấy ương họa này, há có phải là ngu mê đến cùng cực chẳng?

Xưa nước Lỗ có hai gã dưng sĩ, chỉ nghe tên nhau chứ chưa gặp mặt. Một bữa gặp nhau, mua rượu cùng uống. Một gã bảo: “Không có thịt chẳng vui, hãy đi mua thịt!” Gã kia bảo: “Thịt của tôi với anh đây, còn tìm đâu nữa!” Gã thứ nhất bảo ý kiến ấy rất hay, bèn trẽ áo xẻo thịt mình, hai bên cùng ăn. Kẻ kia lại cắt thịt mình, đưa cho bạn ăn. Dương dương tự đắc, bảo là tình bạn chúng ta tình ý chân thật tốt bậc. Vừa cắt vừa ăn mãi cho đến chết. Những người trông thấy đều than: “Hai gã ngu!”

Do vì ăn thịt, người đời tạo các sát nghiệp đến nỗi bao kiếp xoay vần giết hại lẫn nhau. So với hai gã dững sĩ kia càng khốc liệt hơn! Do không mất huệ, chẳng biết hậu báo, lại coi là chuyện đặc ý để khoe khoang, kiêu hãnh, chê kẻ ăn chay là mê tín cùng là bạc phước. Thế tục tán thành, nào biết là sai!

Vì thế, trong các Kinh Đại Thừa Phạm Võng, Lăng Nghiêm, Lăng Già v.v... Đức Như Lai đã cực lực phơi bày cái họa sát sanh ăn thịt, có thể nói là lòng chân từ đại bi nhỏ rể lấp nguồn vậy. Gần đây, sát kiếp thảm khốc, thiên cổ chưa từng nghe, lại còn các tai vạ: nước, lửa, tật dịch, gió lốc, động đất, hạn hán, lụt lội... thành linh xảy ra. Nói chung đều là do sát nghiệp duyên khởi đến nỗi thế đạo, nhân tâm càng ngày càng thấp. Do vậy, thiên tai, nhân họa liên tiếp xảy ra, như đứng trước tấm gương, chẳng thể tránh khỏi bị soi bóng.

* Thế tục mê hoặc, coi ác là thiện, coi tạo nghiệp là tu phước, kẻ như vậy rất nhiều. Điều mắt nhìn thấy thảm, lòng thấy xót xa nhất không gì bằng chuyện cúng tế quỷ thần. Phú quý đại gia luôn giết con vật lớn để tế: một mặt để cầu được nhiều phước, một mặt để phô phang mình giàu có. Còn những nhà nghèo khó cũng phải giết gà, giết vịt để cầu thần thường bảo hộ, khiến cho phước thọ tăng thêm, lâu dài hơn, mọi việc đều như ý.

Chẳng biết thiên địa lấy hiếu sanh làm đức, quỷ thần lấy thiên địa làm chủ tế các sự, há chẳng phải là tâm ấy trái thiên nghịch địa ư? Vì hưởng một kỳ tế lễ của ta khiến cho vô số sanh mạng cùng chịu nỗi khổ cắt xẻ, ông thần ấy còn đáng gọi là một vị chánh thần thông minh, chánh trực, thương thiện, phạt ác nữa chăng? Nguyên do là bọn ngu phu tham ăn, chỉ mượn danh quỷ

thần, giết thú lớn, vật nhỏ, cốt sao thỏa thích bụng miệng, quen dần thành thói, chẳng biết là đã tạo đại ác nghiệp!

Bảo là cúng quý thần, thần có ăn đâu? Huống hồ đã gọi là thần, ắt phải vâng giữ đức thông minh, chánh trực, ắt phải chuẩn theo việc thiện hay ác mà giáng phước hay gieo vạ. Há phải đâu ai sát sanh cúng bái mình, dù nó làm ác vẫn cứ giáng phước; kẻ nào chẳng sát sanh cúng tế mình, dù có làm thiện cũng cứ gieo vạ ư? Nếu vậy, tâm hạnh của ông thần ấy có khác gì tâm hạnh của bọn tiểu nhân vô lại nơi chợ búa đâu? Làm sao xưng là ông thần thông minh, chánh trực được nữa? Đã là một vị thần thông minh, chánh trực, chắc chắn chẳng vì thói yêu tà, quỷ quái này mà chẳng tuân thủ đạo đức, nhân nghĩa!

* Người đời chỉ biết ăn thịt là ngon, bèn vì ý niệm tham cầu thứ hôi thối, tanh tươi ấy, cho rằng thần thánh cũng giống như vậy. Từ đây kẻ nọ người kia bắt chước nhau, chẳng biết là trái. Ví như giò từa ăn phân, nghĩ thiên tiên cũng phải tham ưa vị ngon này, bèn thường muốn dâng lên để cầu được ban thưởng phước khánh!

Những con vật bị giết kia phần nhiều đều là những kẻ trong đời trước sát sanh cúng tế quý thần ngõ hầu chính mình có dịp ăn thịt, nay phải đền trả quả báo sát sanh khi ấy. Thế nhưng hết thấy kẻ ngu nghe nói đến chuyện sát sanh tế thần bèn vui mừng, hớn hở, coi đây là chuyện làm phước, chẳng biết tương lai sẽ phải biến thành những giống vật ấy. Lúc bị người giết, có miệng chẳng nói được, không cách nào thoát khỏi.

Huống những ai đã thâm nhập Phật pháp, đã thọ đại giới nhà Phật, là bậc cao nhân lỗi lạc suốt đời ăn chay, do ham muốn ăn thịt bèn vô cớ bịa

chuyện, giết vô số sanh mạng để cúng tế. Cái tội nghịch trời, trái lý, dối thánh, khinh hiền ấy khiến cho đời đời kiếp kiếp sẽ mãi mãi làm các loài vật bị giết chóc ấy, há chẳng đáng buồn bã lắm sao?

* Người đời mắc bệnh cùng bị những tai nạn nguy hiểm, chẳng biết niệm Phật tu thiện, lại lầm lạc cầu đảo quỷ thần, đến nỗi sát hại sanh mạng. Nghiệp tăng thêm nghiệp, thật đáng thương xót! Người sống trong đời có những cảnh duyên gì, đa phần là do túc nghiệp.

Đã mắc bệnh khổ, nên niệm Phật tu thiện, sám hối túc nghiệp, nghiệp tiêu bệnh sẽ lành. Hạng quỷ thần kia chính họ còn đang trong biển nghiệp, sao có thể tiêu nghiệp cho người khác được? Dù là vị chánh thần có đại oai lực đi nữa thì oai lực của vị ấy so với oai lực của Phật, Bồ Tát khác chi lửa đom đóm sánh với ánh sáng mặt trời! Đệ tử Phật chẳng hướng về Phật, Bồ Tát cầu đảo, lại hướng về quỷ thần cầu đảo, chính là tà kiến, chính là trái nghịch lời Phật dạy. Không thể không biết điều này!

Thêm nữa, hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, lẽ ra nên kiêng giết, phóng sanh, yêu tiếc mạng sống loài vật, chớ nên theo tri kiến thế tục, cho rằng dâng thức ngon lành lên cha mẹ mới là hiếu. Kẻ chưa nghe Phật pháp chẳng biết sự lý luân hồi lục đạo, lầm tưởng đây là hiếu, còn tha thứ được. Chứ nếu là người đã nghe Phật pháp, giết phụ mẫu, thân thuộc quá khứ để phụng dưỡng cha mẹ hiện tại và dùng trong tang tế v.v... chẳng những chẳng phải là hiếu đạo, mà còn thành ngỗ nghịch nữa!

Bởi vậy, do nghe nghĩa đế chân thật của Phật pháp những người thông đạt đều chẳng chịu làm theo những pháp quyền tạm của thế tục. Bởi những

pháp tạm bợ ấy chỉ thuận theo mê tình thế tục mà lập, chẳng phải là đạo thấy thấu suốt nhân quả ba đời của Đức Như Lai vậy!

* Trong các ác nghiệp, chỉ có sát nghiệp là nặng nhất. Khắp dưới gầm trời, không một ai chẳng tạo sát nghiệp. Dù cả đời chẳng sát sanh, nhưng hằng ngày ăn thịt tức là hằng ngày sát sanh! Bởi chẳng giết, chắc chắn chẳng có thịt! Kẻ mổ thịt, kẻ săn bắt, kẻ đánh cá đều là để cung cấp cho nhu cầu của người ăn thịt, họ giết hại thay cho mình.

Nhưng một ả ăn thịt - ăn chay thật sự là nguyên nhân chẳng nhỏ khiến chúng ta thăng hay trầm, thiên hạ bình trị hay loạn lạc vậy. Những ai yêu thân mình và yêu thương khắp cả mọi người trên cõi đời, muốn được trường thọ, an lạc, chẳng mắc phải tai họa ngoài ý muốn, phải lấy việc kiêng giết, ăn chay làm điều pháp bậc nhất để vãn hồi thiên tai, nhân họa.

Một niệm tâm tánh của hết thầy chúng sanh chẳng khác với chư Phật, cũng chẳng khác với một niệm tâm tánh của chúng ta. Chỉ vì túc thế ác nghiệp đọa vào dị loại; vì thế, phải sanh lòng thương xót lớn lao, lẽ đâu mặc sức giết chóc? Người đời vô tri bị tập tục trói chặt, thường coi sát sanh ăn thịt là vui, chẳng nghĩ đến các con vật bị giết ôm nổi thống khổ, oán hận như thế nào!

Cậy mạnh hiếp yếu, coi là chuyện đương nhiên; một khi đao binh khởi lên, tình cảnh khác gì những con vật bị giết. Đốt cháy nhà cửa người, hãm hiếp vợ con người, cướp tiền tài của người, giết thân mạng người, người vẫn chẳng dám dùng lời ác chửi nó vì sức chẳng chống cự lại được. Loài vật bị giết cũng vì chẳng có sức chống cự lại được; Nếu nó

kháng cự được, tất nhiên nó sẽ cần xé kẻ toan giết nó đến cùng. Sao không đối với cảnh khổ ấy, hãy thử nghĩ lại xem!

Loài vật cùng ta đều tham sống sợ chết. Ta đã có trọn vẹn cái thể chất đội trời đạp đất này, lẽ ra phải nên hỗ trợ đất trời sanh thành, dưỡng dục, khiến cho các loài chim, thú, cá, rùa kia đều sống yên vui. Nỡ nào giết thân mạng chúng để vui sướng bụng miệng mình ư? Do sát nghiệp cố kết đến nỗi phát sanh cái họa đao binh do người gây ra và các thiên tai: nước, lửa, hạn, lụt, đói kém, tật dịch, gió lốc, địa chấn, biển trào, sông ngập v.v... nối tiếp nhau giáng xuống.

Giống như biếu quà cuối năm, ta biếu quà đi, người biếu quà lại, quyết chẳng bao giờ biếu đi chẳng được biếu lại, hoặc chỉ nhận quà chứ không biếu trả. Nếu có trường hợp như vậy, tất nhiên phải có nhân duyên nào khác ngăn trở, chứ thật ra đều chẳng ngoài chuyện qua lại, đáp tạ cả. Trời thưởng phạt cũng giống như thế, hưởng hò là chuyện báo đền giữa con người? Vì thế, Kinh Thư viết: “Làm lành giáng xuống trăm điều tốt lành; làm việc chẳng lành, giáng xuống trăm điều họa ương”. Kinh Dịch chép: “Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà chứa điều bất thiện, ắt tai ương có thừa”. Đạo trời ưa xoay vần, không có gì qua mà chẳng lại! Muốn tránh khỏi ác quả, phải đoạn ác nhân trước đã. Muốn được thiện quả, phải trồng thiện nhân trước đã! Đây là lẽ rất ráo của lý Trời, tình người vậy!